

ĐIỀU KHOẢN CHUNG

ÁP DỤNG CHO KHCN VAY TỪNG LẦN VÀ BẢO ĐẢM 100% BẰNG GIẤY TỜ CÓ GIÁ TRÊN NỀN TẢNG NGÂN HÀNG SỐ TẠI SHB

(Ngày áp dụng: Từ ngày 30/11/2023)

Điều Khoản Chung này áp dụng cho Khách Hàng Cá Nhân được SHB cho vay từng lần và bảo đảm 100% bằng Giấy tờ có giá trên Nền Tảng Ngân Hàng Số tại SHB (sau đây gọi tắt là “**Điều Khoản Chung**”). Điều Khoản Chung này là phụ lục gắn liền, không tách rời của Hợp Đồng đã được Khách Hàng xác nhận đồng ý theo phương thức online.

Bằng việc xác nhận đồng ý Hợp Đồng theo phương thức online, Khách Hàng xác nhận đã đọc, hiểu rõ và tuân thủ nội dung của Hợp Đồng và Điều Khoản Chung này. Nội dung tại Điều Khoản Chung được quy định cụ thể như sau:

Điều 1. Giải Thích Từ Ngữ

Các thuật ngữ trong Điều Khoản Chung này sẽ được hiểu và giải thích theo các nội dung tương ứng trong Hợp Đồng, quy định về sản phẩm, dịch vụ mà Khách Hàng tham gia và quy định có liên quan của Pháp luật.

Điều 2. Thỏa Thuận Cho Vay

Thỏa thuận cụ thể về nội dung Khoản Vay (Số tiền cho vay, Thời hạn cho vay, Mục đích vay, Phương thức cho vay/giải ngân, Lãi suất cho vay trong hạn, Trả nợ gốc và lãi tiền vay, Thời điểm nhận nợ,...): được thực hiện theo quy định tại Hợp Đồng, Điều Khoản Chung, các Phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung và tài liệu khác có liên quan.

Điều 3. Lãi Suất Và Các Khoản Phí

1. Lãi suất cho vay trong hạn: theo thỏa thuận tại Hợp Đồng.
2. Lãi suất chậm trả lãi: Không tính lãi.
3. Lãi suất trên dư nợ gốc bị quá hạn: Không tính lãi.
4. Phương thức tính lãi vay:
 - a) Tiền lãi vay được tính trên cơ sở dư nợ và thời gian vay thực tế. Đối với phần dư nợ gốc được trả nợ trùng ngày giải ngân thì thời gian tính lãi là 01 (một) ngày.
 - b) Tiền lãi vay được tính trên cơ sở một năm là 365 ngày, theo công thức:
$$\text{Số tiền lãi phải trả} = \text{Dư nợ thực tế nhân (x) lãi suất cho vay (\% năm) nhân (x) số ngày vay thực tế chia (:)} 365 \text{ ngày.}$$
5. Phí phạt trả nợ trước hạn: Miễn phí.
6. Các khoản phí khác liên quan đến hoạt động cho vay: Được SHB công bố tại trang thông tin điện tử chính thức của SHB tại địa chỉ: www.shb.com.vn và các kênh công bố chính thức khác của SHB. Các khoản phí đã thu không được SHB hoàn trả cho Khách Hàng vì bất kỳ lý do gì trừ trường hợp khác được sự đồng ý của SHB.

Điều 4. Thực Hiện Nghĩa Vụ Nợ

1. Khách Hàng phải thanh toán đầy đủ Nghĩa Vụ Nợ cho SHB theo quy định tại Hợp Đồng và Điều Khoản Chung này.
2. Các Bên cùng đồng ý rằng việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một Kỳ trả nợ gốc và/hoặc Kỳ trả nợ lãi nào cũng bị coi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ và SHB có quyền tạm dừng giải ngân, chấm dứt cho vay, thu hồi ngay toàn bộ Nghĩa Vụ Nợ của Khách Hàng mà không cần sự đồng ý của Khách Hàng.
3. Đồng tiền trả nợ: Khách Hàng có trách nhiệm thanh toán Nghĩa Vụ Nợ theo đồng tiền cho vay của Khoản Vay. Trường hợp thanh toán bằng đồng tiền khác thì thực hiện theo thỏa thuận giữa SHB và Khách Hàng phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.
4. Phương thức thu nợ: Bằng tiền mặt và/hoặc chuyển khoản và/hoặc SHB được quyền tự động giải tỏa, trích, rút, tất toán TSBĐ, Số Dư Tài Khoản Khác của Khách Hàng (trong trường hợp việc xử lý TSBĐ không đủ để thu hồi toàn bộ Nghĩa Vụ Nợ) và/hoặc thông qua các phương thức thu nợ khác do SHB triển khai từng thời kỳ.
5. Đối với các khoản vay đã được áp dụng mức lãi suất ưu đãi theo các chương trình/sản phẩm của SHB mà Khách Hàng trả nợ trước hạn, Khách Hàng đồng ý rằng, khoản vay của Khách Hàng không được áp dụng lãi suất ưu đãi và Khách Hàng phải hoàn trả lại phần tiền tương ứng với phần lãi suất được ưu đãi kể từ ngày nhận nợ (sau đây gọi tắt là “Khoản tiền thu hồi lãi suất ưu đãi”).
6. Các Bên đồng ý thứ tự thu hồi nợ của Khoản Vay như sau:
 - a) Thứ tự thanh toán nợ trước hạn: Khoản tiền thu hồi lãi suất ưu đãi (nếu có), phí trả nợ trước hạn, nợ lãi, nợ gốc hoặc thứ tự khác theo thông báo của SHB với Khách Hàng.
 - b) Thứ tự thanh toán nợ đến hạn: nợ lãi, nợ gốc hoặc thứ tự khác theo thông báo của SHB với Khách Hàng.
 - c) Thứ tự thanh toán nợ quá hạn: chi phí liên quan đến việc xử lý TSBĐ để thu hồi nợ (nếu có), nợ gốc của khoản nợ quá hạn, tiền lãi quá hạn, tiền lãi trong hạn chậm trả, tiền lãi trong hạn, nợ gốc trong hạn, phí, chi phí liên quan tới xử lý khoản nợ, tiền lãi chậm trả lãi và tiền bồi thường thiệt hại (nếu có) hoặc thứ tự khác theo thông báo của SHB với Khách Hàng. Đối với khoản nợ có một hoặc một số kỳ hạn trả nợ bị quá hạn, SHB thực hiện thu nợ theo thứ tự: chi phí liên quan đến việc xử lý TSBĐ để thu hồi nợ (nếu có), thu nợ gốc đã quá hạn, thu nợ lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả, thu nợ gốc đến hạn, thu nợ lãi trên nợ gốc mà đến hạn chưa trả, chi phí liên quan tới xử lý khoản nợ, tiền lãi chậm trả lãi và tiền bồi thường thiệt hại (nếu có) hoặc thứ tự khác theo thông báo của SHB với Khách Hàng phù hợp với quy định của pháp luật từng thời kỳ.
7. Phục hồi nghĩa vụ trả nợ: Trong trường hợp vì bất kỳ lý do nào đó dẫn đến một phần hoặc toàn bộ khoản tiền Khách Hàng đã trả nợ cho SHB bị khấu trừ, thu hồi theo lệnh hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền (Cơ quan thuế, Cơ quan điều tra, Tòa án, Viện kiểm soát, Cơ quan Thi hành án, Cơ quan tài phán/trọng tài nước ngoài, ...), Khách Hàng mặc nhiên chấp thuận việc SHB phục hồi nghĩa vụ nợ vay tương ứng với số tiền bị khấu trừ, thu hồi. Khách Hàng có trách nhiệm thanh toán vô điều kiện cho SHB khoản tiền tương ứng với số tiền bị khấu trừ, thu hồi. Khách Hàng chịu trách nhiệm thanh toán số tiền bị thu hồi, khấu trừ đó cho SHB trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày SHB thông báo và/hoặc thời hạn khác theo Thông báo cụ thể của SHB.

Điều 5. Biện Pháp Bảo Đảm

1. Để bảo đảm cho Nghĩa Vụ Nợ của Khách Hàng, Các Bên thống nhất áp dụng biện pháp bảo đảm là Cầm Cố TSBĐ. Thông tin cụ thể về biện pháp bảo đảm và TSBĐ được quy định tại Hợp Đồng.

2. Khách Hàng bảo đảm và cam kết:

- a) TSBĐ thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Khách Hàng, không có bất kỳ khiếu nại, tranh chấp, khiếu kiện nào, Khách Hàng có toàn quyền định đoạt, cầm cố TSBĐ này theo quy định của pháp luật. Khách Hàng không có bất cứ nghĩa vụ nào phải thi hành theo bất cứ Quyết định, Bản án, văn bản nào của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- b) Trước, trong và sau thời điểm ký Hợp Đồng này, TSBĐ chưa/hoặc không bị hứa bán, bán, tặng, cho, trao đổi, bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ nào hoặc dùng để góp vốn, hợp tác, liên doanh, liên kết với bất kỳ bên thứ ba nào; không bị cầm hoặc hạn chế giao dịch dưới bất kỳ hình thức nào; không bị; không bị bảo lưu quyền sở hữu và/hoặc không bị cầm giữ tài sản bởi Bên thứ ba có quyền cầm giữ tài sản theo quy định của pháp luật; không bị tịch thu, trưng dụng, trưng mua, phong tỏa, kê biên, không bị cầm hoặc hạn chế giao dịch/sử dụng, định đoạt dưới bất kỳ hình thức nào.
- c) Tại thời điểm ký kết Hợp Đồng, không có bất kỳ giấy tờ sở hữu nào khác ngoài giấy tờ nêu tại Khoản 1 Điều 3 Hợp Đồng.
- d) Mọi thông tin, thỏa thuận của Khách Hàng trong Hợp Đồng này không nhằm trốn tránh bất cứ trách nhiệm, nghĩa vụ nào với bất kỳ bên thứ ba nào khác và không vi phạm bất kỳ cam kết, bảo đảm hay nghĩa vụ với bất kỳ bên thứ ba nào.
- e) Nếu vi phạm bất kỳ cam kết nào nêu trên, SHB có quyền yêu cầu và Khách Hàng thực hiện nghĩa vụ thay thế TSBĐ hoặc bổ sung tài sản bảo đảm khác hoặc biện pháp bảo đảm khác, phạt vi phạm, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Bên A (nếu có) và chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật.
- f) Khách Hàng cam kết mọi thông tin, tài liệu cung cấp cho SHB là trung thực, chính xác, đầy đủ, không có bất kỳ sự che giấu, lừa dối, giả mạo hoặc cố tình gây hiểu nhầm về thực trạng và/hoặc giá trị TSBĐ.

3. Phương thức quản lý TSBĐ:

- a) SHB sẽ tạm khóa, phong tỏa toàn bộ TSBĐ kể từ thời điểm ký kết Hợp Đồng cho đến khi Khách Hàng hoàn thành đầy đủ toàn bộ Nghĩa Vụ Nợ.
- b) Sau khi Khách Hàng hoàn thành đầy đủ toàn bộ Nghĩa Vụ Nợ cho SHB và đã thực hiện xong các thủ tục để chấm dứt nghĩa vụ cầm cố theo quy định của SHB, SHB sẽ thực hiện thủ tục giải chấp TSBĐ và bàn giao Giấy Tờ TSBĐ lại cho Khách Hàng (nếu có).

4. SHB có quyền xử lý TSBĐ để thu hồi Nghĩa Vụ Nợ mà không cần sự chấp thuận, ủy quyền nào từ Khách Hàng trong các trường hợp sau:

- a) Đến hạn thực hiện nghĩa vụ mà Khách Hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ theo thỏa thuận tại Hợp Đồng và Điều Khoản Chung này.
- b) Khách Hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ Nghĩa Vụ Nợ trong trường hợp: (i) Hợp Đồng bị vô hiệu, hủy bỏ, chấm dứt vì bất kỳ lý do gì; (ii) xảy ra các trường hợp từ chối giải ngân, chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn theo thỏa thuận nêu tại Khoản 2, Điều 6 Điều Khoản Chung này, thỏa thuận khác đã ký với SHB (nếu có) hoặc theo quy định của pháp luật.
- c) Biến động gây giảm giá hoặc mất tính thanh khoản của TSBĐ làm TSBĐ không đủ bảo đảm cho khoản vay mà Khách Hàng không có biện pháp bổ sung tài sản bảo đảm hoặc trả nợ một phần khoản vay để giảm dư nợ phù hợp.
- d) Xử lý TSBĐ để thực hiện các nghĩa vụ khác đến hạn của Khách Hàng tại SHB theo thỏa thuận giữa các Bên và/hoặc theo quy định của pháp luật mà các nghĩa vụ đó cũng được bảo đảm bởi TSBĐ.

e) Các trường hợp, sự kiện khác quy định tại Hợp Đồng, Điều Khoản Chung và/hoặc các trường hợp khác mà SHB xét thấy cần thiết phải tiến hành xử lý TSBĐ để thu hồi Nghĩa Vụ Nợ.

5. Nguyên tắc xử lý TSBĐ:

a) SHB được quyền thực hiện các thủ tục cần thiết, ký kết tất cả các hợp đồng, giấy tờ, văn bản để xử lý TSBĐ. Khách Hàng cam kết phối hợp hoàn tất mọi thủ tục theo quy định của pháp luật để SHB xử lý TSBĐ và không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện, tranh chấp hoặc thực hiện bất kỳ hành vi nào gây cản trở SHB. Trường hợp Khách Hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ cam kết tại Điểm này dẫn đến việc SHB không xử lý được TSBĐ thì Khách Hàng phải chịu phạt vi phạm và bồi thường cho SHB toàn bộ thiệt hại xảy ra.

b) Giá xử lý TSBĐ là tổng giá trị của TSBĐ (gốc, lãi, quyền và các lợi ích khác) tại thời điểm xử lý.

c) Trường hợp TSBĐ được dùng để bảo đảm cho nhiều nghĩa vụ của Khách Hàng đối với SHB, nếu phải xử lý TSBĐ để thực hiện một nghĩa vụ thì các nghĩa vụ khác tuy chưa đến hạn đều được coi là đến hạn và SHB có quyền xử lý TSBĐ để thu hồi Nghĩa Vụ Nợ.

d) Số tiền thu được từ việc xử lý TSBĐ sau khi trừ các chi phí liên quan (các khoản chi phí cho việc thu hồi, định giá, quản lý, bảo quản TSBĐ và các chi phí khác liên quan đến xử lý TSBĐ, các khoản thuế, phí, lệ phí,...), số tiền còn lại sẽ được dùng để thanh toán Nghĩa Vụ Nợ theo thứ tự được thỏa thuận tại Hợp Đồng và Điều Khoản Chung.

e) Sau khi thanh toán Nghĩa Vụ Nợ nếu số tiền thu được từ việc xử lý TSBĐ và từ Số Dư Tài Khoản Khác của Khách Hàng không đủ, Khách Hàng có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho SHB số tiền còn thiếu (bao gồm cả các trường hợp SHB được thực hiện tất cả các biện pháp nghiệp vụ để thu hồi Nghĩa Vụ Nợ theo thỏa thuận tại Khoản 2, Khoản 3, Điều 4 Hợp Đồng); trường hợp còn dư, SHB sẽ hoàn trả cho Khách Hàng.

6. Phương thức xử lý TSBĐ:

Khi xảy ra một trong các sự kiện phải xử lý TSBĐ theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều Khoản Chung này, SHB được tự động giải tỏa, trích, rút, tất toán một phần hoặc toàn bộ TSBĐ của Khách Hàng để thu hồi Nghĩa Vụ Nợ mà không cần có ủy quyền, thỏa thuận, chấp thuận nào từ Khách Hàng. Trường hợp đồng tiền trên TSBĐ không cùng loại với Đồng tiền trả nợ, SHB được tự động quy đổi theo tỷ giá mua chuyển khoản tại thời điểm thu nợ do SHB quy định tại trang thông tin điện tử chính thức của SHB tại địa chỉ: www.shb.com.vn. Điều Khoản Chung này thay cho Hợp đồng mua bán ngoại tệ ký kết giữa Khách Hàng và SHB.

7. Ủy quyền: Trong trường hợp pháp luật và hoặc Cơ quan nhà nước có thẩm quyền có yêu cầu ủy quyền để phục vụ cho việc SHB xử lý TSBĐ, bằng điều khoản này, Khách Hàng ủy quyền vô điều kiện và không hủy ngang cho SHB (với thời hạn ủy quyền cho đến khi Khách Hàng hoàn thành toàn bộ Nghĩa Vụ Nợ đối với SHB) được trực tiếp thực hiện, toàn quyền chủ động thực hiện phong tỏa, giải tỏa, trích, rút, tất toán một phần hoặc toàn bộ TSBĐ để thu hồi Nghĩa Vụ Nợ và ký kết các văn bản, lệnh chuyển tiền, thanh toán cho các bên có quyền (nếu có), cũng như thực hiện các giao dịch liên quan đến TSBĐ theo quy định tại Hợp Đồng, Điều Khoản Chung này và/hoặc các thỏa thuận khác đã ký với SHB (nếu có). Để tránh nhầm lẫn, nội dung này không loại trừ, không mâu thuẫn với các quyền được tự động phong tỏa, quản lý, xử lý, giải tỏa TSBĐ, trích, rút, tất toán TSBĐ để thu hồi toàn bộ Nghĩa Vụ Nợ của Khách Hàng đối với SHB như nêu tại Hợp Đồng, Điều Khoản Chung này và/hoặc các thỏa thuận khác đã ký với SHB (nếu có).

Điều 6. Cơ Cấu Lại Thời Hạn Trả Nợ, Chuyển Nợ Quá Hạn, Từ Chối Giải Ngân, Chấm Dứt Cho Vay và Thu Hồi Nghĩa Vụ Nợ Trước Hạn

1. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ, chuyển nợ quá hạn

a) Cơ cấu lại thời hạn trả nợ:

- i) Trường hợp Khách Hàng không có khả năng trả nợ đúng hạn và có nhu cầu điều chỉnh kỳ hạn trả nợ/gia hạn nợ, trước khi đến hạn trả nợ ít nhất 10 (mười) ngày, Khách Hàng phải gửi văn bản đề nghị tới SHB kèm theo lý do đề nghị điều chỉnh kỳ hạn trả nợ/gia hạn nợ và các hồ sơ, tài liệu, căn cứ chứng minh. SHB sẽ thực hiện xem xét khả năng trả nợ của Khách Hàng cũng như khả năng tài chính của mình để quyết định điều chỉnh kỳ hạn trả nợ/gia hạn nợ và thông báo bằng văn bản cho Khách Hàng. Trong thời gian SHB chưa có văn bản trả lời, các bên vẫn phải tiếp tục thực hiện các nội dung đã thỏa thuận trong Hợp Đồng và Điều Khoản Chung này.
- ii) Điều kiện, trình tự, thủ tục, lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ được thực hiện theo quy định của SHB tại thời điểm thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ.
- iii) Thỏa thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ chỉ có giá trị khi được lập thành văn bản có chữ ký của người có thẩm quyền của các Bên.
- iv) Việc điều chỉnh kỳ hạn nợ không làm thay đổi thời hạn cấp tín dụng được quy định tại Hợp Đồng, Điều Khoản Chung này.

b) Chuyển nợ quá hạn:

- i) SHB chuyển các khoản dư nợ gốc sang nợ quá hạn trong các trường hợp sau:
 - Chuyển nợ quá hạn đối với số dư nợ gốc mà Khách Hàng không trả được nợ đúng hạn theo quy định tại Hợp Đồng, Điều Khoản Chung này và không được SHB chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ.
 - Chuyển nợ quá hạn đối với số dư nợ gốc mà Khách Hàng không trả được nợ trước hạn khi SHB chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn được quy định tại Khoản 2, Điều này.
- ii) Khi chuyển nợ quá hạn, SHB thông báo cho Khách Hàng về thời điểm thực hiện chuyển nợ quá hạn, số dư nợ gốc bị quá hạn và lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn.

2. Từ chối giải ngân, Chấm dứt cho vay, Thu hồi nợ trước hạn:

SHB có quyền từ chối giải ngân, chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn đối với Khoản Vay khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- a) Khách Hàng không thực hiện đầy đủ: (i) nghĩa vụ thanh toán Nghĩa Vụ Nợ của Khách Hàng với SHB theo Hợp đồng, Điều Khoản Chung này; (ii) các thỏa thuận, cam kết khác của Khách Hàng đối với SHB (nếu có).
- b) Khách Hàng vi phạm bất kỳ cam kết, nghĩa vụ nào theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều Khoản Chung hoặc Hợp Đồng hoặc thỏa thuận khác đã ký kết với SHB (nếu có) mà không khắc phục được theo yêu cầu của SHB.
- c) Khách Hàng không đáp ứng được các điều kiện giải ngân theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều Khoản Chung này và/hoặc các văn bản, thỏa thuận khác có liên quan đến việc cho vay theo quy định của SHB và của pháp luật.
- d) SHB không có đủ điều kiện để giải ngân do sự kiện bất khả kháng tại thời điểm Khách Hàng yêu cầu.
- e) Khách Hàng có một hoặc một số khoản cấp tín dụng hoặc nghĩa vụ tài chính khác tại SHB hoặc bên thứ ba bất kỳ đã chuyển sang nợ quá hạn và ảnh hưởng đến khả năng trả nợ cho SHB theo

đánh giá của SHB.

- f) Một phần hoặc toàn bộ TSBĐ xảy ra một hoặc một số sự kiện như: (i) SHB không xử lý được TSBĐ để thu hồi Nghĩa Vụ Nợ vì bất kỳ lý do gì; (ii) TSBĐ bị hủy bỏ/thu hồi, bị tranh chấp/khiếu nại/khiếu kiện với bất kỳ bên thứ ba nào; (iii) SHB nhận được bất kỳ thông báo, lệnh, yêu cầu, quyết định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền (bao gồm nhưng không giới hạn là Cơ quan thuế, Cơ quan cảnh sát điều tra, Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan Thi hành án, Cơ quan tài phán/trọng tài nước ngoài, ...) về việc kê khai, cung cấp thông tin, phong tỏa, kê biên, cầm giữ, hạn chế, cấm giao dịch đối với TSBĐ; (iv) Các trường hợp khác mà SHB xét thấy gây ảnh hưởng xấu hoặc có khả năng gây ảnh hưởng xấu đến TSBĐ mà Khách Hàng không thể khắc phục, thay thế hoặc bổ sung tài sản bảo đảm hoặc biện pháp bảo đảm khác.
- g) Khách Hàng xảy ra một hoặc một số sự kiện sau: (i) bị chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị lâm vào tình trạng khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; (ii) bị tạm giữ, tạm giam, khởi tố, bị truy cứu trách nhiệm dân sự hoặc hình sự hoặc để chấp hành bản án dân sự/hình sự; (iii) đi khỏi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ liên lạc hoặc không liên lạc được trong thời gian từ 90 ngày trở lên; (iv) Ly hôn hoặc chia tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân; (v) có liên quan đến các vụ kiện, vụ án, tranh chấp hoặc có những sự kiện hoặc tình huống dẫn đến những thay đổi bất lợi về uy tín, năng lực tài chính, nguồn trả nợ,...; (vi) hoặc những thay đổi khác có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng trả nợ của Khách Hàng theo đánh giá của SHB.
- h) Tổ chức (có/hoặc không có tư cách pháp nhân) do Khách Hàng làm chủ/làm Người đại diện theo pháp luật/làm thành viên xảy ra một hoặc các trường hợp sau: Bị phá sản, chia, tách, sáp nhập, giải thể, thanh lý, chuyển đổi sở hữu, cổ phần hoá hoặc dùng tài sản để góp vốn, liên doanh, mua cổ phần; Tạm ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh từ 90 ngày trở lên; Liên quan đến các vụ kiện, vụ án, hoặc có những thay đổi về vốn điều lệ, những sự kiện, tình huống dẫn đến những thay đổi bất lợi về uy tín, thương hiệu, năng lực tài chính, điều kiện kinh doanh, thị trường, lợi nhuận, nguồn thu... mà theo quan điểm của SHB có thể ảnh hưởng xấu đến TSBĐ hoặc ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng trả nợ của Khách Hàng.
- i) Khách Hàng không đồng ý với mức lãi suất tại thời điểm giải ngân.
- j) Có kiến nghị/quyết định/yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc SHB phải thu hồi Nghĩa Vụ Nợ trước thời hạn và/hoặc không được tiếp tục cấp tín dụng theo Hợp Đồng và Điều Khoản Chung này.
- k) Các trường hợp khác nêu tại Hợp Đồng, Điều Khoản Chung và theo quy định của pháp luật.

3. Xử lý trong trường hợp từ chối giải ngân, chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước thời hạn:

- a) Khi xảy ra một và/hoặc một số trường hợp được quy định tại Khoản 2, Điều này thì: (i) trường hợp SHB từ chối giải ngân, SHB thông báo cho Khách Hàng lý do khi Khách Hàng yêu cầu; (ii) trường hợp SHB quyết định chấm dứt cho vay, thu hồi Nghĩa Vụ Nợ trước hạn, SHB thông báo tới Khách Hàng về thời điểm thu hồi Nghĩa Vụ Nợ trước hạn, giá trị Nghĩa Vụ Nợ (trong đó có số dư nợ gốc bị thu hồi nợ trước hạn), thời gian hoàn trả toàn bộ Nghĩa Vụ Nợ, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn.
- b) Khi SHB quyết định chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn thì các Nghĩa Vụ Nợ đều trở thành khoản nợ đến hạn. Khách Hàng có nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ này trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày SHB quyết định thu hồi nợ trước hạn và/hoặc thời hạn khác theo Thông báo cụ thể của SHB gửi cho Khách Hàng. Nếu Khách Hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì

SHB có quyền thực hiện tất cả các biện pháp nghiệp vụ để thu hồi Nghĩa Vụ Nợ theo Khoản 2, Khoản 3, Điều 4 Hợp Đồng.

Điều 7. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Các Bên

1. Quyền và nghĩa vụ của SHB

- a) Thẩm định, quyết định cho vay, kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của Khách Hàng.
- b) Được quyền yêu cầu Khách Hàng cung cấp chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn cũng như các chứng từ khác liên quan đến Khoản Vay, TSBĐ.
- c) Được toàn quyền xử lý TSBĐ, Số Dư Tài Khoản Thanh Toán Khác để thu hồi toàn bộ Nghĩa Vụ Nợ theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều Khoản Chung này, quy định của SHB và pháp luật.
- d) Yêu cầu Khách Hàng dùng mọi tài sản và nguồn thu khác để thanh toán đầy đủ Nghĩa Vụ Nợ còn thiếu nếu số tiền xử lý TSBĐ, Số Dư Tài Khoản Thanh Toán Khác không đủ để thanh toán Nghĩa Vụ Nợ.
- e) Được quyền trực tiếp kiểm tra và yêu cầu Khách Hàng thông báo, cung cấp thông tin về sử dụng vốn vay, tình hình tài sản, thu nhập của Khách Hàng, TSBĐ và các thông tin khác liên quan đến Khoản Vay, TSBĐ.
- f) Bán khoản nợ của Khách Hàng theo Hợp Đồng này cho bất kỳ bên thứ ba nào và có trách nhiệm thông báo cho Khách Hàng biết theo quy định của pháp luật (với mọi hình thức thông báo do SHB quyết định).
- g) Được quyền sửa đổi, điều chỉnh bất kỳ điều khoản, điều kiện nào của Điều Khoản Chung theo quyết định của SHB. Phương thức gửi và nhận các thông báo sửa đổi, điều chỉnh Điều Khoản Chung giữa SHB và Khách Hàng thực hiện theo Điều Khoản Chung này. Khách Hàng được coi là chấp thuận những nội dung sửa đổi theo thông báo của SHB nếu tiếp tục duy trì Khoản Vay tại SHB sau thời điểm SHB thông báo.
- h) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp Đồng, Điều Khoản Chung này và quy định pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của Khách Hàng

- a) Khách Hàng có trách nhiệm phối hợp với SHB và cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ liên quan đến Khoản Vay để SHB thực hiện thẩm định, quyết định cho vay, thực hiện giải ngân, kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của Khách Hàng. Khách Hàng cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin, tài liệu cung cấp cho SHB.
- b) Cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích và chịu trách nhiệm trước SHB và Pháp luật về việc sử dụng vốn vay.
- c) Cam kết thực hiện nghĩa vụ thanh toán Nghĩa Vụ Nợ theo đúng thỏa thuận. Khách Hàng được quyền trả nợ trước hạn nhưng phải thông báo cho SHB biết trước.
- d) Dùng mọi tài sản, nguồn thu khác để trả tiếp số tiền nợ còn thiếu cho SHB nếu TSBĐ sau khi xử lý không đủ để thanh toán Nghĩa Vụ Nợ.
- e) Đồng ý để SHB được quyền xử lý TSBĐ và quyền được áp dụng các biện pháp để thu hồi Nghĩa Vụ Nợ trong trường hợp chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước thời hạn theo các nội dung thỏa thuận tại Điều Khoản Chung này.
- f) Thông báo cho SHB ít nhất 15 ngày trước ngày xảy ra một trong các sự kiện dẫn đến SHB từ chối

giải ngân, chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn theo các nội dung thỏa thuận tại Khoản 2, Điều 6 Điều Khoản Chung này (nếu có).

- g) Không được chuyển giao hoặc chuyển nhượng Hợp Đồng này cho Bên thứ ba trừ trường hợp có sự chấp thuận bằng văn bản của SHB.
- h) Thông báo cho SHB về các quyền của Bên thứ ba đối với TSBD (nếu có).
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo Hợp Đồng, Điều Khoản Chung, các văn bản đã ký kết và theo quy định pháp luật.

Điều 8. Phạt Vi Phạm Và Bồi Thường Thiệt Hại

1. Trường hợp một trong hai Bên vi phạm nghĩa vụ, cam kết, trách nhiệm theo quy định tại Hợp Đồng này và bất kỳ thỏa thuận nào khác, Bên vi phạm phải chịu phạt vi phạm theo mức 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm hoặc mức phạt tối đa khác theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ. Ngoài việc phải thanh toán tiền phạt vi phạm như quy định tại Khoản này, Bên vi phạm có nghĩa vụ bồi thường cho Bên bị vi phạm toàn bộ các thiệt hại phát sinh mà Bên bị vi phạm phải gánh chịu.
2. Khi Khách Hàng phát sinh vi phạm, SHB sẽ thông báo cho Khách Hàng về số tiền phạt vi phạm, số tiền bồi thường thiệt hại, các chi phí khác và thời hạn thanh toán các khoản tiền này, thông báo này có giá trị ràng buộc nghĩa vụ thanh toán của Khách Hàng. Ngoài số tiền phạt vi phạm, số tiền bồi thường, Khách Hàng đồng ý bồi hoàn cho SHB đầy đủ các khoản chi phí giám định, định giá, thẩm định cấp tín dụng, phí luật sư và các chi phí phát sinh khác mà SHB đã thanh toán trong trường hợp Khoản Vay không được giải ngân, chấm dứt cho vay, thu hồi nợ do lỗi của Khách Hàng. Việc bồi thường, bồi hoàn sẽ thực hiện theo thông báo của SHB và SHB không cần cung cấp bất kỳ chứng từ chứng minh thiệt hại nào.
3. Thỏa thuận về phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại tại Điều này không áp dụng trong trường hợp Khách Hàng vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi tiền vay theo quy định tại Hợp Đồng này.
4. Việc áp dụng các biện pháp phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại không ảnh hưởng tới quyền của SHB trong việc áp dụng các biện pháp xử lý khác khi Khách Hàng vi phạm theo Hợp Đồng này.

Điều 9. Thông Báo Và Trao Đổi Thông Tin

1. Mọi thông báo, tài liệu, trao đổi thông tin giao dịch trong quá trình thực hiện Hợp Đồng, Điều Khoản Chung này phải gửi theo địa chỉ của các Bên nêu tại Hợp Đồng hoặc địa chỉ theo thông báo bằng văn bản của các Bên khi có sự thay đổi (nếu có).

Trường hợp Khách Hàng có sự thay đổi địa chỉ, số điện thoại, email liên hệ thì phải thông báo cho SHB bằng văn bản; nếu không thông báo thì SHB có quyền thông báo theo địa chỉ, số điện thoại, email cũ và mặc nhiên coi như Khách Hàng đã nhận được thông báo khi SHB thông báo tới địa chỉ, số điện thoại và email này và nội dung thông báo này có giá trị ràng buộc Khách Hàng.

2. Việc gửi thông báo, tài liệu được thực hiện thông qua: fax, thư bảo đảm, giao nhận trực tiếp giữa hai Bên hoặc qua các tổ chức, cá nhân khác. Ngoài phương thức trao đổi thông tin như liệt kê, SHB có thể thông báo cho Khách Hàng các vấn đề liên quan đến khoản vay theo Hợp Đồng, Điều Khoản Chung này cũng như các sản phẩm, dịch vụ của SHB bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung, các điều chỉnh về chính sách của SHB đối với khoản vay theo Hợp Đồng, Điều Khoản Chung này bằng một trong các phương thức liên hệ do SHB triển khai từng thời kỳ bao gồm không giới hạn các phương thức sau: gọi điện thoại (có ghi âm), gửi tin nhắn SMS, gửi email tới số điện thoại, email được Khách Hàng đăng ký với SHB.
3. Khách Hàng được coi là đã nhận được thông báo của SHB khi SHB đã thông báo bằng các phương

thức nêu tại Khoản 2 Điều này tới địa chỉ, số điện thoại, email của Khách Hàng hoặc đã thông báo/niêm yết tại Trụ sở chính/Trung tâm Kinh doanh/Chi nhánh/Phòng Giao dịch hoặc trên website của SHB. SHB không có nghĩa vụ phải xác minh việc Khách Hàng đã nhận được các thông báo được SHB gửi tới Khách Hàng.

Điều 10. Cung cấp thông tin và xử lý dữ liệu Thông Tin Khách Hàng

Các Bên thống nhất rằng Khách Hàng đã biết rõ và đồng ý vô điều kiện, không hủy ngang các nội dung liên quan đến việc cung cấp thông tin và xử lý dữ liệu¹ Thông Tin Khách Hàng² như sau:

1. SHB được cung cấp các Thông Tin Khách Hàng cho những đối tượng sau mà không cần gửi văn bản thông báo đến Khách Hàng:
 - a) Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin; Các tổ chức cấp tín dụng cho SHB thực hiện việc thẩm định hoạt động kinh doanh của SHB; Cán bộ nhân viên, công ty con, chi nhánh/đơn vị trong cùng hệ thống của SHB, nhà tư vấn, người đại diện, đại lý, nhà thầu phụ, nhà cung cấp, tổ chức kiểm toán, bên nhận chuyển nhượng (hoặc có khả năng sẽ nhận chuyển nhượng), tổ chức và/hoặc cá nhân khác liên quan đến mục đích hạn chế rủi ro tín dụng cho SHB và các tổ chức, cá nhân có chức năng khác theo quy định của pháp luật.
 - b) Các tổ chức/cá nhân cung cấp dịch vụ chấm điểm, xếp hạng cấp tín dụng mà SHB sử dụng dịch vụ; luật sư, người đại diện tố tụng của SHB.
 - c) Các tổ chức/cá nhân cung cấp dịch vụ cho SHB với mục đích phát triển hệ thống, sản phẩm, dịch vụ của SHB phù hợp với hoạt động kinh doanh của SHB và quy định pháp luật.
 - d) Bên thứ ba hợp tác với SHB để cung cấp các dịch vụ ngân hàng cho SHB hoặc để hỗ trợ tra soát, giải quyết các khiếu nại, tranh chấp (nếu có); các tổ chức, cá nhân khác thực hiện các giao dịch hợp pháp với SHB mà SHB không bị cấm/hạn chế cung cấp thông tin theo quy định pháp luật.
 - e) Các trường hợp khác theo thỏa thuận giữa SHB và Khách Hàng.
(sau đây gọi là “Bên được cung cấp thông tin”)
2. SHB và/hoặc Bên được cung cấp thông tin được quyền xử lý dữ liệu Thông Tin Khách Hàng với các nội dung sau:
 - a) Loại dữ liệu được xử lý: Toàn bộ Thông Tin Khách Hàng.
 - b) Mục đích xử lý dữ liệu Thông Tin Khách Hàng: Mục đích quản lý khoản cấp tín dụng, quản lý và xử lý TSBĐ, các mục đích khác nhằm thực hiện Hợp Đồng này, cho mục đích phát triển hệ thống, sản phẩm, dịch vụ của SHB và/hoặc các mục đích khác phù hợp với hoạt động kinh doanh của SHB và quy định pháp luật.

¹ Xử lý dữ liệu là một hoặc nhiều hoạt động tác động tới Thông Tin Khách Hàng như: thu thập, ghi, phân tích, xác nhận, lưu trữ, chỉnh sửa, công khai, kết hợp, truy cập, truy xuất, thu hồi, mã hóa, giải mã, sao chép, chia sẻ, truyền đưa, cung cấp, chuyển giao, xóa, hủy dữ liệu cá nhân hoặc các hành động khác có liên quan

² Thông Tin Khách Hàng bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin sau:

- (i) Dữ liệu cá nhân liên quan đến Khách Hàng như: thông tin định danh khách hàng theo quy định của pháp luật, thông tin về tài khoản, thông tin về tiền gửi, thông tin về tài sản gửi, thông tin về các giao dịch của Khách Hàng tại SHB, các dữ liệu cá nhân khác liên quan đến Khách hàng theo quy định của pháp luật;...
- (ii) Thông tin liên quan đến tổ chức không có tư cách pháp nhân mà Khách Hàng làm chủ/thành viên (địa chỉ, ngành nghề kinh doanh, tài chính, cơ cấu tổ chức, hoạt động, giấy phép thành lập,...); các thông tin về giao dịch của Khách Hàng với các tổ chức/cá nhân khác đã được Khách Hàng cung cấp cho SHB; thông tin về dữ liệu cá nhân của các cá nhân có liên quan đến Khách Hàng; thông tin về tài chính, tài sản của Khách Hàng, tình trạng tài sản bảo đảm, pháp lý của tài sản bảo đảm...

- c) Tổ chức, cá nhân được xử lý dữ liệu Thông Tin Khách Hàng: là SHB và/hoặc Bên được cung cấp thông tin.
 - d) Các quyền, nghĩa vụ của Khách Hàng: Khách Hàng có các quyền, nghĩa vụ của chủ thể dữ liệu theo quy định của Hợp đồng này và các quy định pháp luật có liên quan về bảo vệ dữ liệu cá nhân.
 - e) Cách thức xử lý dữ liệu Thông Tin Khách Hàng: Do SHB và/hoặc Bên được cung cấp thông tin quyết định trong từng thời kỳ phù hợp với quy định pháp luật.
 - f) Hậu quả, thiệt hại không mong muốn có khả năng xảy ra: Trong trường hợp xảy ra bất kỳ hậu quả, thiệt hại không mong muốn nào thì Bên có lỗi sẽ chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại (nếu có) cho Bên còn lại theo phán quyết của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
 - g) Thời gian bắt đầu và Thời gian kết thúc xử lý dữ liệu Thông Tin Khách Hàng: Do SHB và/hoặc Bên được cung cấp thông tin quyết định phù hợp với quy định pháp luật.
3. Khách Hàng cam kết đã hiểu rõ quyền và nghĩa vụ với tư cách là chủ thể của Thông Tin Khách Hàng. Khách Hàng đã đọc, biết rõ và đồng ý toàn bộ các nội dung liên quan đến việc cung cấp và xử lý dữ liệu Thông Tin Khách Hàng cũng như việc đã được SHB thông báo đầy đủ việc cung cấp và xử lý dữ liệu Thông Tin Khách Hàng trước khi cung cấp Thông Tin Khách Hàng cho SHB. Khách Hàng đồng ý miễn trừ cho SHB, Bên được cung cấp thông tin mọi trách nhiệm liên quan khi SHB, Bên được cung cấp thông tin thực hiện việc cung cấp, xử lý dữ liệu Thông Tin Khách Hàng theo quy định tại Điều này.

Điều 11. Tranh Chấp, Cơ Quan Giải Quyết Tranh Chấp

1. Trường hợp xảy ra tranh chấp trong quá trình thực hiện Hợp Đồng, Điều Khoản Chung này mà Các Bên không tự thương lượng, thỏa thuận được thì các Bên được quyền lựa chọn áp dụng các biện pháp phù hợp với quy định của pháp luật để giải quyết tranh chấp.
2. Pháp luật áp dụng trong quá trình giải quyết tranh chấp là pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
3. Các Bên có trách nhiệm tiếp tục thực hiện các trách nhiệm của mình theo Hợp Đồng, Điều Khoản Chung này trong suốt quá trình giải quyết tranh chấp, trừ khi hai bên có thỏa thuận khác bằng văn bản.

Điều 12. Điều Khoản Thi Hành

1. Các bên thống nhất thực hiện theo đúng Hợp Đồng và Điều Khoản Chung, các cam kết, thỏa thuận khác (nếu có). Trường hợp bất kỳ nội dung nào trong Điều Khoản Chung mâu thuẫn với nội dung Hợp Đồng thì nội dung tại Hợp Đồng được ưu tiên áp dụng. Trường hợp có bất kỳ điều khoản nào của Hợp Đồng và Điều Khoản Chung này bị vô hiệu theo phán quyết của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì các điều khoản còn lại vẫn giữ nguyên giá trị hiệu lực với Các Bên.
2. Bằng việc đồng ý đăng ký vay theo phương thức Online, Khách Hàng xác nhận và đồng ý rằng:
 - a) Tại thời điểm đăng ký, Khách Hàng đủ năng lực hành vi dân sự để tham gia giao dịch.
 - b) Khách Hàng đã được SHB cung cấp đầy đủ các thông tin trước khi ký Hợp Đồng, bao gồm đầy đủ các thông tin về: số tiền cho vay; đồng tiền cho vay; đồng tiền trả nợ; phương thức cho vay; thời hạn cho vay; các khoản lãi suất cho vay; phương pháp tính lãi tiền vay; loại phí, mức phí áp dụng đối với Khoản Vay và các thông tin khác liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng này. Khách Hàng đã đọc, hiểu rõ, đồng ý và cam kết tuân thủ các nội dung tại Điều Khoản Chung và Hợp Đồng cũng như đã hiểu phương thức giao dịch vay online của SHB trước khi thực hiện.

- c) Sau khi Khách Hàng được SHB chấp nhận cho vay và giải ngân, SHB sẽ gửi một bản Điều Khoản Chung và một bản Hợp đồng vay vốn kèm Hợp đồng bảo đảm qua email đã được Khách Hàng đăng ký với SHB (nếu có) để Khách Hàng được biết và thực hiện theo đúng các nội dung Khách Hàng đã thực hiện giao kết với SHB thông qua phương thức Online. Trường hợp Khách Hàng không có email, Khách Hàng đồng ý rằng Khách Hàng đã đọc, hiểu rõ, đồng ý và cam kết tuân thủ các nội dung tại Điều Khoản Chung và Hợp Đồng đã được Khách Hàng xác nhận đồng ý bằng phương thức online mà không cần SHB gửi bất kỳ hình thức xác nhận lại nào.
 - d) Khách Hàng tự chịu mọi rủi ro cũng như có trách nhiệm nhận nợ, tất toán các giao dịch liên quan đến đăng ký vay trong trường hợp điện thoại hoặc phần mềm giao dịch SHB của Khách Hàng bị lạm dụng, giả mạo trong quá trình vay vốn cũng như thực hiện giao dịch trong mọi trường hợp
- 3.** Ngôn ngữ sử dụng trong Hợp Đồng này và các văn bản, tài liệu khác có liên quan giữa SHB và Khách Hàng là tiếng Việt. Trường hợp có bên nước ngoài tham gia, các bên có thể thỏa thuận sử dụng tiếng nước ngoài kèm theo bản tiếng Việt, tuy nhiên khi có mâu thuẫn về nội dung giữa bản tiếng Việt và bản tiếng nước ngoài thì các bên áp dụng theo bản tiếng Việt.
- 4.** Kể từ ngày áp dụng nêu tại phần đầu Điều Khoản Chung này, Các điều khoản được áp dụng chung với Khách Hàng thực hiện vay từng lần và bảo đảm 100% bằng Giấy tờ có giá trên Nền Tảng Ngân Hàng Số tại SHB.

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN - HÀ NỘI